TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng– Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLST – HNGĐ ngày 10/3/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1990

Trú tại: thôn 19, xã Tân Lâm Hương, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh - đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974

Trú tại: thôn 18, xã Tân Lâm Hương, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 26/7/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Tân Lâm Hương, thành phố Hà Tĩnh), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng nhất là từ năm 2014 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên chửi bới, xúc phạm và thiếu tôn trọng nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh T đi làm về không đưa tiền cho vợ, về nhà thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập và thiếu trách nhiệm với gia đình. Hiện

nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/4/2013. Do con đang sống chung với anh T nên đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Tuấn H cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị Trần Thị P trình bày. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống tại tổ 18, xã Tân Lâm Hương, thành phố Hà Tĩnh. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, khoảng năm 2014 khi con được một tuổi thì chị P tự ý bồng con bỏ vào miền Nam sinh sống mà không rõ lý do. Sau đó anh T vào tìm và đưa con về còn chị P ở lại. Thời gian sau đó thì giáo Hội nhiều lần gọi cho chị P về để tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng, chị P đã cam kết với giáo Hội là vợ chồng về đoàn tụ, được thời gian ngắn chị P lại bỏ vào miền Nam sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không liên lạc, không quan tâm chăm sóc nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng là do chị P có mối quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Hiện nay anh T cũng không còn tình cảm với chị P. Tuy nhiên, do anh T là người thiên chúa giáo, quy định của giáo Hội không được ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/4/2013. Do con từ nhỏ cho đến nay sống chung với anh T nên anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T không yêu cầu chị P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/4/2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T, nên xác định là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn 18, xã Tân Lâm Hương, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/4/2025 chị Trần Thị P đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và không tiến hành hòa giải. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị P. Tại phiên tòa ngày 24/4/2025 anh Nguyễn Văn T vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 09/5/2025 nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn T là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị P và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Tân Lâm Hương, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị P nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P xin được ly hôn. Anh Nguyễn Văn T cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Mặc dù, đã được gia đình hai bên và người thân nhiều lần khuyên giải song không có kết quả. Hiện anh T cũng không còn tình cảm với chị P. Tuy nhiên, do anh T là người thiên chúa giáo, quy định của giáo Hội không được ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

nhận thấy: qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như chị P và anh T trình bày thì quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 8/2014 đến nay vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Trần Thị P yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Văn T đều thừa nhận có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/4/2013. Do con hiện nay đang sống chung với anh T nên chị P có nguyện vọng giao con cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/4/2025 anh Nguyễn Văn T có ý kiến nếu phải ly hôn thì anh T có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu chị P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: anh Nguyễn Văn T đã có nhà ở và công việc ổn định, con từ nhỏ chủ yếu sống với anh, được anh cho đi học, chăm sóc chu đáo. Con cũng có mong muốn được ở cùng với anh T. Bản thân chị P cũng có nguyện vọng giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao con Nguyễn Tuấn H cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét. Chị Trần Thị P có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 1 khoản 2 Điều 227; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/4/2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005467 ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Lâm Hương Thành phố Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Sỹ Hùng	**Nguyễn Duy Minh**	**Trần Quốc Dũng**